



SỐ 255

KỶ 2 - THÁNG 12 - 2021

TẠP CHÍ

ISSN 1859 - 0810

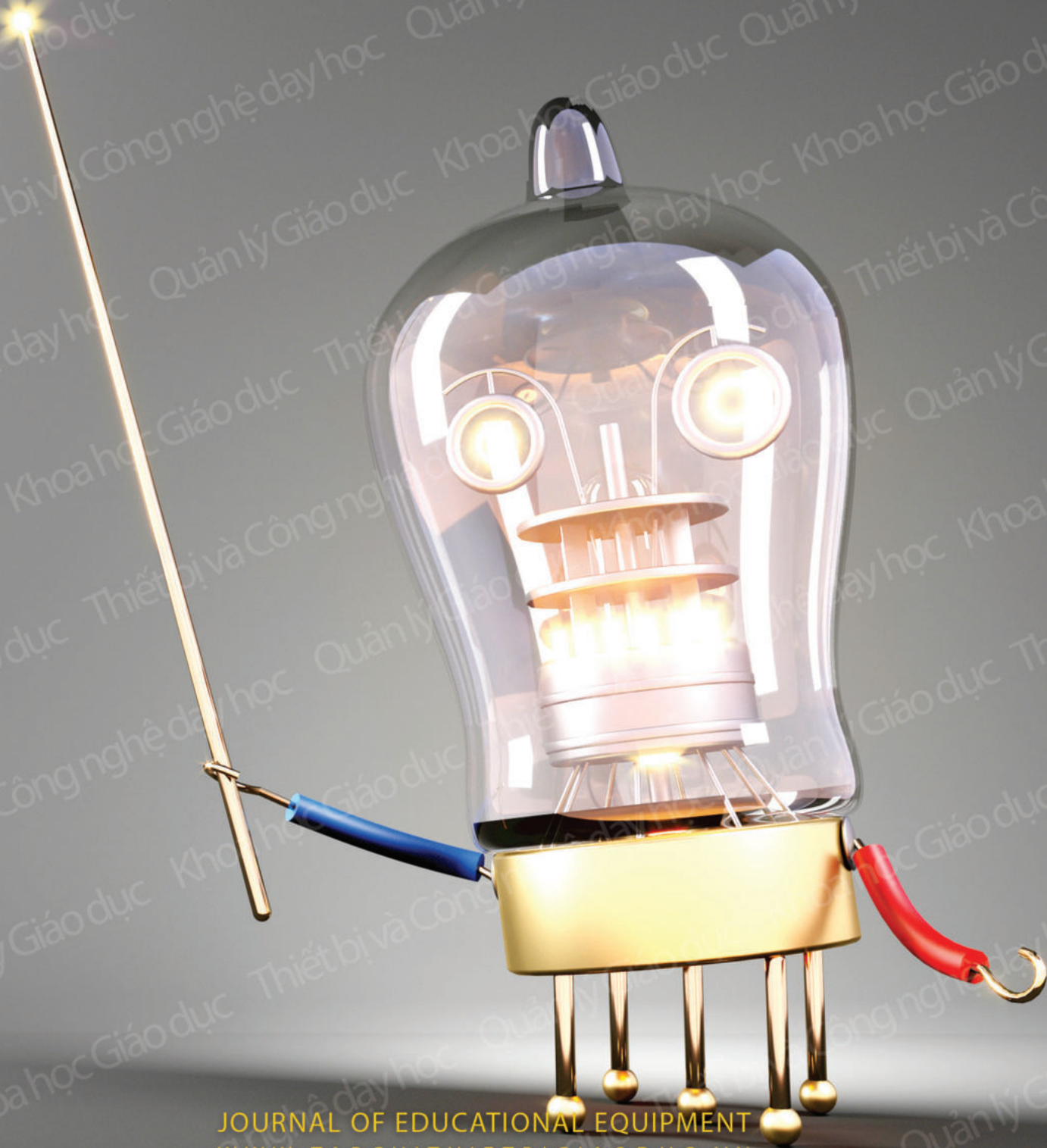
Thiết bị Giáo dục

CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

KỶ 2 - THÁNG 12 - 2021

TẠP CHÍ Thiết bị Giáo dục


SỐ 255



JOURNAL OF EDUCATIONAL EQUIPMENT
WWW.TAPCHITHIETBIGIAODUC.VN

RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC CÔNG DÂN ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Vũ Đình Bảy*, Đặng Xuân Điều**

ABSTRACT

Faced with the increasing requirements of the pedagogical profession in the current context, most directly are the new requirements from the General Education program in 2018, the improvement of the quality of teacher training in schools and faculty. Civic education in general, including the civic education sector in particular, has become a matter of both urgency and long-term significance. In order to improve the quality of teacher training, it is necessary to focus on pedagogical training in the direction of developing professional competencies for students in the civics major. It contributes to improving career capacity and helps learners be ready to perform their tasks right after graduation.

Keywords: Professional training, pedagogical orientation, citizen education

Received: 2/12/2021; **Accepted:** 6/12/2021; **Published:** 13/12/2021

1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh - nhà giáo dục lớn của dân tộc đã dạy: vấn đề then chốt quyết định chất lượng giáo dục chính là đội ngũ những người thầy giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Hiện nay, ngành giáo dục nói chung đang trong quá trình đổi mới toàn diện và căn bản theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Luật Giáo dục đại học và Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH - HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Để phát triển năng lực hoạt động nghề của người giáo viên cần giải quyết đồng bộ, triệt để rất nhiều nội dung. Bài viết đề cập đến một trong những phức hợp các nội dung nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân (GDCC).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những năng lực nghề nghiệp cần có của SV ngành GDCC

Năng lực nghề nghiệp (NLNN) là sự tổng hợp những thuộc tính của cá nhân con người đáp ứng các yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp và đảm bảo cho hoạt động nghề nghiệp đạt kết quả cao. Như thế, NLNN được cấu thành từ ba yếu tố: Tri thức chuyên

môn; kỹ năng hành nghề và thái độ với nghề. Năng lực nghề nghiệp của sinh viên sư phạm (SVSP) được xác định căn cứ vào chuẩn nghề nghiệp của giáo viên (GV) ở các bậc học khác nhau trong hệ thống giáo dục quốc dân được Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành kèm thông Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đó là những năng lực mà SVSP cần đạt được khi kết thúc khóa học để trở thành người GV làm nhiệm vụ giáo dục và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục ở các bậc học, gồm: Phẩm chất chính trị; năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục; năng lực hoạt động chính trị - xã hội; năng lực dạy học và giáo dục; năng lực phát triển nghề nghiệp... Xuất phát từ những yêu cầu chung về chuẩn nghề của GV, có thể thấy cùng với những năng lực chung mà SVSP cần phải có, SVSP ngành GDCC cần phải có một số NLNN cần thiết, cơ bản sau:

Thứ nhất, năng lực dạy học môn GDCC gồm:

- Năng lực xây dựng kế hoạch giảng dạy môn GDCC ở trường trung học, thể hiện ở khả năng xác định rõ mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học phù hợp với nội dung tri thức môn GDCC, với đặc điểm tâm - sinh lý học sinh (HS) trung học, môi trường giáo dục và khả năng phối hợp có hiệu quả giữa hoạt động giảng môn GDCC của thầy với hoạt động học GDCC của trò theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.

* Trường CBQL Giáo dục TP Hồ Chí Minh

** Trường DHSP, Đại học Huế

- Năng lực dạy học theo định hướng phát triển chương trình môn GDCD thể hiện ở khả năng dạy học, kiểm tra và đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ được quy định trong chương trình môn GDCD bậc trung học, khả năng dạy - học theo định hướng phát triển năng lực tích hợp liên môn trong giáo dục HS. Điều này có ý nghĩa rất lớn bởi, ngành giáo dục đang chuyển từ trạng bị kiến thức sang phát triển năng lực cho HS. Tuy vậy, hiện nay công tác đào tạo giáo viên vẫn mang tính chất đơn môn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển năng lực dạy học tích hợp, dạy học liên môn.

- Năng lực vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, năng lực tự học của HS. Lý luận dạy học hiện đại không chỉ khẳng định vai trò phương pháp dạy của thầy mà còn rất chú trọng và đánh giá cao vai trò, phương pháp học của trò. Đây là khâu trọng yếu ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dạy - học và quá trình hình thành bản lĩnh, năng lực của người học. Phương pháp dạy của GV luôn mang giá trị kép: giúp HS tiếp nhận và lĩnh hội tri thức khoa học một cách có đích, mặt khác trang bị cho họ phương pháp để tiếp nhận tri thức một cách có hiệu quả.

- Năng lực sử dụng hiệu quả các phương tiện dạy - học môn GDCD theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện cho HS tự tiếp cận các nguồn thông tin qua mạng Internet, tự khai thác các chủ đề theo sở thích của cá nhân và năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn GDCD của HS một cách toàn diện, chính xác, khách quan, công bằng và công khai.

Thứ hai, năng lực giáo dục qua môn GDCD gồm:

- Năng lực tổ chức và quản lý lớp học với việc xây dựng môi trường học tập và giáo dục tốt, quản lý hồ sơ dạy học và giáo dục, xây dựng và thực hiện nội quy, quy định của trường, của lớp.

- Năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong các buổi sinh hoạt ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm.

- Năng lực phát hiện, xử lý và giải quyết các tình huống sư phạm một cách chính xác, đúng mực và mang tính giáo dục, định hướng cho HS.

- Năng lực phối hợp hoạt động giáo dục với các tổ chức, đoàn thể như: Hội phụ huynh học sinh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội khuyến học.

Thứ ba, năng lực phát triển nghề nghiệp gồm:

- Năng lực tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện về nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy môn GDCD. Đây là vấn đề có ý nghĩa vô

cùng quan trọng giúp người GV tự học suốt đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Các cô, các chú là những thầy giáo, những cán bộ giáo dục đều phải luôn luôn cố gắng học thêm, học chính trị, học chuyên môn. Nếu không tiến bộ mãi thì sẽ không theo kịp đà tiến chung, sẽ trở thành lạc hậu” [3, tr.93-94].

- Năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giảng dạy môn GDCD nhằm đáp ứng những yêu cầu mới trong giảng dạy môn GDCD.

2.2. Một số giải pháp cơ bản trong rèn luyện nghiệp vụ sư phạm theo định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho SVSP chuyên ngành GDCD đáp ứng chương trình GDPT 2018

Một là, quán triệt cho sinh viên (SV) ngay từ những ngày đầu tựu trường tầm quan trọng, sự cần thiết phải quan tâm đến rèn luyện NVSP. Các giảng viên (GV) là trợ lý khoa cần tổ chức các buổi tọa đàm giữa SV năm thứ nhất với các thầy cô có nhiều kinh nghiệm, với SV năm thứ hai, thứ ba hoặc có thể mời các giáo viên dạy giỏi môn GDCD ở các trường trung học đến nói chuyện. Việc này giúp định hướng cho SV biết khi theo đuổi nghề này cần phải rèn luyện những kỹ năng nghề nghiệp gì? Cần xem mình có thể mạnh và hạn chế gì? Qua đó, giúp họ xây dựng kế hoạch rèn luyện kỹ năng và nghiệp vụ cho bản thân.

Hai là, phải xác định rèn luyện NVSP cho SV không chỉ là nhiệm vụ của GV bộ môn phương pháp dạy học môn GDCD mà là nhiệm vụ của tất cả các GV tham gia đào tạo ngành này. Mỗi GV cần ý thức được mỗi giờ lên lớp giảng dạy là những giờ truyền nghề, dạy nghề cho SV, giúp đỡ họ rèn luyện NVSP. Trong thực tế hiện nay ở không ít cơ sở đào tạo, GV đã còn có ý nghĩ cho rằng, việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện và giảng dạy các học phần nghiệp vụ sư phạm là nhiệm vụ của các GV của tổ phương pháp dạy học. Trong khi đó, bản thân mỗi thầy cô giáo ở trường sư phạm đều phải là những người không chỉ có chuyên môn khoa học của chuyên ngành mình phụ trách mà còn phải có năng lực và kỹ năng nghiệp vụ sư phạm để tạo thêm môi trường cho SV có thể học hỏi, noi gương và không ngừng hoàn thiện, phát triển năng lực NVSP của mình ngay trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường.

Ba là, vận dụng linh hoạt quy trình và thời gian rèn luyện NVSP. Quy trình đào tạo song song như hiện nay có nhiều ưu điểm, SV ngay từ năm thứ nhất đã được rèn luyện NVSP xen kẽ với việc học các môn chuyên ngành. Tuy nhiên, vẫn cần phải tăng cường hơn nữa thời lượng dành cho việc rèn luyện NVSP thường xuyên trong suốt ba năm học. Thực tập sư

phạm là khâu cuối cùng của quá trình đào tạo trong trường sư phạm, là môi trường thực tế để SV thể hiện đầy đủ nhất kết quả học tập và rèn luyện NVSP của mình. Tuy nhiên, thời gian thực tập chỉ từ 3 - 6 tuần là quá ít. Mô hình rèn luyện NVSP hiện nay là: nhà trường dạy cho SV lý thuyết về NVSP, thực hành lại đưa về các trường trung học qua thời gian kiến tập ba tuần (đối với SV năm thứ 2) và thực tập sáu tuần (đối với SV năm thứ ba). Theo định hướng phát triển NLNN thì đây là mô hình chưa thực sự hiệu quả, cần thay đổi theo cách: Tăng cường tổ chức các tiết dạy mẫu, mời các GV giỏi, có kinh nghiệm giảng dạy môn GDCD ở trường trung học cùng thiết kế, xây dựng, thực hiện những giờ lên lớp ngay tại giảng đường ở trường sư phạm. Đồng thời, tăng cường hơn nữa việc đào tạo kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục môn GDCD cả trong và ngoài giờ lên lớp.

Bốn là, đổi mới nội dung, chương trình và hình thức rèn luyện NVSP. Chương trình áp dụng hiện nay còn nhiều bất cập. Các học phần Tâm lý học, Giáo dục học, thậm chí cả giờ phương pháp giảng dạy bộ môn còn nặng về lý thuyết, chưa thực sự gắn kết và bắt kịp với sự biến đổi ngày càng phức tạp của thực tế giảng dạy ở trường trung học. Học phần phương pháp dạy học (PPDH) môn GDCD chỉ có thời lượng 04 tín chỉ mà GV phải trang bị cho SV cả lý luận chung về PPDH bộ môn, lý thuyết và thực hành giảng dạy cho các khối lớp là quá nặng. Từ thực tế này, cần xem xét và điều chỉnh nội dung rèn luyện NVSP cho phù hợp và hiệu quả theo hướng: giảm bớt lý thuyết, tăng cường thực hành, gắn kết với thực tiễn giáo dục ở trường trung học, chú trọng các kỹ năng dạy học, giáo dục cho SV, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng tư vấn, kỹ năng tổ chức các hoạt động. Chú trọng tới dạy mẫu, coi đây là một yêu cầu bắt buộc trong quy trình rèn luyện NVSP. Đây là con đường hình thành kỹ năng sư phạm sinh động, nhanh và hiệu quả. Tăng cường sử dụng băng hình trong rèn luyện NVSP cho SV vì với khoảng thời gian quá ngắn của các đợt kiến tập, thực tập sư phạm không thể đủ để SV hiểu hết thực tiễn giảng dạy ở trường trung học.

Thứ năm, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho rèn luyện NVSP. Để công tác rèn luyện NVSP đạt kết quả tốt cần phải có các phòng học chuyên dụng với đầy đủ các trang thiết bị cần thiết: Bảng, phấn, gương, camera, máy chiếu, màn hình, đầu đĩa, các loại đồ dùng trực quan... Ở đó, SV có thể tập giảng, rèn luyện theo một quy trình khoa học và chỉnh sửa các thao tác nghề nghiệp chưa chuẩn. Nội dung chương trình môn GDCD 2018 với mục tiêu phát triển phẩm chất, năng

lực đã đặt ra những yêu cầu rất cao đối với người GV. Vì thế, ngoài những biện pháp về phía GV rất cần đến sự hỗ trợ của nhóm giải pháp đến từ cơ sở vật chất của nhà trường. Hệ thống cơ sở vật chất có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tạo ra những môi trường giả định giống như đang diễn ra ở nhà trường trung học trong thực tiễn hiện nay. Bên cạnh đó, những thành tựu của khoa học công nghệ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đang được áp dụng rất rộng rãi trong nhà trường. Chính vì thế, việc trang cấp và tạo điều kiện về cơ sở vật chất để SV có thể học tập làm quen và sử dụng các thiết bị công nghệ hiện đại cùng các học liệu mới sẽ góp phần to lớn cho người học sớm được tiếp cận ngay trong môi trường đại học. Ngoài ra, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin để đáp ứng những yêu cầu của chương trình GDPT 2018 của SV cũng sẽ được tăng cường, giúp người học sẵn sàng đảm nhận các nhiệm vụ ở trường trung học ngay khi tốt nghiệp ra trường.

3. Kết luận

Đứng trước những yêu cầu ngày càng cao của nghề sư phạm trong bối cảnh hiện nay mà trực tiếp nhất là những yêu cầu mới từ chương trình GDPT 2018, việc nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên ở các trường, khoa sư phạm nói chung, trong đó có ngành GDCD nói riêng đã trở thành vấn đề vừa có tính cấp thiết, vừa có tính lâu dài. Đó là con đường để đào tạo ra đội ngũ giáo viên vừa đáp ứng những tiêu chí về năng lực chuyên môn vừa thỏa mãn những yêu cầu về kỹ năng nghiệp vụ sư phạm. Để đạt được những yêu cầu đó, việc áp dụng các biện pháp kể trên là hết sức cần thiết. Đó cũng chính là con đường để nâng cao NLNN. NLNN của mỗi SV sư phạm nói chung, SV ngành GDCD nói riêng có được chính là kết quả của quá trình rèn luyện NVSP một cách bền bỉ, là nét đặc thù, là hoạt động cơ bản để rèn luyện tay nghề cho SV. Chỉ khi nâng cao chất lượng của hoạt động rèn luyện NVSP thì mới có thể nâng cao tay nghề cho SV, NLNN của SV mới có thể đáp ứng được yêu cầu của việc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương* (lưu hành nội bộ), Bộ Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
- [2]. Hồ Chí Minh (2001), *Toàn tập*, tập 11, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
- [3]. Nhiều tác giả (2005), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Giáo dục*, NXB Lao Động, Hà Nội.